

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ LONG KHÁNH  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2021/HS-ST  
Ngày 02-02-2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hoa

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Hoàng Thanh Tâm

2/ Ông Phạm Quốc Thân

**- T ký phiên tòa:** Cô Hoàng Thị Đào, T ký Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện VKSND thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Văn Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 67/2020/HS-ST ngày 01 tháng 12 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2021, đối với bị cáo:

**Hoàng Quốc V (tên gọi khác: X)**, sinh năm 1964, tại thành phố Hồ Chí Minh. Nơi cư trú: 47 H, Khu phố 1, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng B, sinh năm 1915 (chết) và bà Trương Thị B, sinh năm 1930; vợ: Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1970 (đã ly hôn); có 02 con, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 2002; tiền sự: không; tiền án: không; nhân thân: Ngày 23/02/2004, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 23/9/2008 chấp hành xong án phạt tù; ngày 27/5/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 02/8/2016 chấp hành xong án phạt tù.

Bị cáo V bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 25/07/2020, đến ngày 03/08/2020, tiếp tục áp dụng biện pháp tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Long Khánh. Có mặt.

**- Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Quốc V: Bà Lê M** – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đồng Nai. Có mặt.

**- Người làm chứng:**

1) **Vương Quốc T**, sinh năm 1981. Nơi cư trú: 4/31 P, khu phố 3, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

2) **Trần Văn D**, sinh năm 1989. Nơi cư trú: 21/21A D, khu phố BA, phường B, thành phố K, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Quốc V là đối tượng nghiện ma túy từ năm 2002, hình thức sử dụng là chích heroin và hút ma túy đá. Đầu năm 2020, do không có việc làm ổn định nên V bắt đầu lên Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh mua heroin của một người thanh niên tên T khoảng 25 tuổi (không rõ nhân thân, lai lịch cụ thể) về phân nhỏ bán cho những người nghiện trên địa bàn thành phố Long Khánh, trung bình khoảng 10 ngày V đi mua một lần, mỗi lần mua từ 1.000.000 đồng đến 1.500.000 đồng mang về nhà phân được từ 18 đến 25 tép heroin bán với giá 100.000 đồng/1 tép. Ngày 20/7/2020, V tiếp tục đi Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh mua heroin nhưng không có nên V mua 1.000.000 đồng ma túy đá được 70 tép, số ma túy đá này V mang về nhà sử dụng hết 03 tép, còn lại 67 tép cất giấu vào ngăn kéo tủ sắt quần áo trong phòng ngủ của mình để sử dụng dần.

Khoảng 22 giờ 45 phút ngày 24/7/2020, Công an phường Xuân Thanh kiểm tra nhân khẩu nhà Hoàng Quốc V, tại số 47 H, khu phố 1, phường X, thành phố L, phát hiện có Vương Quốc T, sinh năm 1981, ngụ khu phố 3, phường X, thành phố L là đối tượng nghiện ma túy từ năm 2008 và Trần Văn D, sinh năm 1989, ngụ khu phố R, phường B, thành phố L nghiện ma túy từ năm 2010 đang ở đây. Sau đó, Công an phường X phối hợp với Công an thành phố Long Khánh khám xét khẩn cấp chỗ ở của V, thấy phòng ngủ thứ nhất tiếp giáp phòng khách khóa cửa, Công an đã yêu cầu V mở cửa phòng ngủ kiểm tra, phát hiện thu giữ trong ngăn kéo bên phải tủ sắt bên dưới tủ quần áo có 01 bịch nylon bên trong có 30 đoạn ống nhựa hút nước màu trắng hàn kín hai đầu, bên trong chứa tinh thể màu trắng (gọi là tép) và 01 bịch nylon bên trong có 31 tép, bên ngăn kéo tủ sắt bên trái có 01 bịch nylon bên trong có 06 tép, V đã thừa nhận 67 tép ma túy đá trên cát giấu để sử dụng dần, không bán ma túy đá cho ai nên Công an đã lập biên bản khám xét thu giữ, niêm phong số ma túy trên.

Ngoài ra, từ ngày 20/7/2020 đến 24/7/2020, trong quá trình điều tra V khai nhận có thuê Vương Quốc T và Trần Văn D sửa nhà, trả tiền công cho T là thợ sắt 400.000 đồng/ngày và D là thợ hồ 300.000 đồng/ngày, cuối tuần thanh toán tiền công 1 lần vào ngày thứ 7. Trong thời gian làm tại nhà V thì T và D có nhờ V mua dùm heroin để sử dụng và trừ vào tiền công, V đồng ý và điện thoại cho một người đàn ông tên H (không rõ nhân thân, lai lịch) chạy xe ôm ở ngã ba Dầu Giây, huyện Thống Nhất và mua dùm heroin cho T và D sử dụng một ngày 03 lần (sáng, trưa, chiều), mỗi lần 01 tép heroin, giá 100.000 đồng/tép để trừ vào số tiền công sửa nhà cho V, ai còn dư thì cuối tuần trả tiền. Từ ngày 20/7/2020 đến ngày 24/7/2020, V đã mua cho T 15 lần 15 tép heroin, với giá 100.000 đồng/1 tép hết 1.500.000 đồng, mua cho D 15 lần 15 tép heroin giá 100.000

đồng/1 tép hết 1.500.000 đồng. Tiền công của D đã trừ vào tiền mua heroin hết, tiền công của T còn lại 500.000 đồng, chưa kịp thanh toán thì bị bắt.

Tại bản kết luận giám định số 1507/KLGD-PC09-GĐMT, ngày 31/07/2020, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 1,2372gam, loại: Methamphetamine; Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy có khối lượng: 1,1520gam, loại: Methamphetamine; Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M3) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy có khối lượng: 0,2256gam, loại: Methamphetamine.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 102 ngày 17/8/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Long Khánh kết luận: Một điện thoại di động hiệu Mobell, màu đen, đã qua sử dụng (thời điểm tháng 8/2020), có giá trị: 190.000 đồng.

Về vật chứng thu giữ: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Khánh thu giữ 01 bịch ny lông bên trong có 30 tép ma túy đá; 01 bịch nylon bên trong có 31 tép ma túy đá; 01 bịch ny lông bên trong có 06 tép ma túy đá. Tất cả số ma túy đá trên được niêm phong bên ngoài có chữ ký của V; 01 điện thoại di động hiệu Mobell màu đen số IMEI 810103600126736 của V dùng liên lạc mua ma túy.

Tại bản cáo trạng số: 150/CT-VKS-LK ngày 25/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh truy tố bị cáo Hoàng Quốc V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, c khoản 2, Điều 251 Bộ luật hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành Long Khánh, tỉnh Đồng Nai đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Quốc V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị xử phạt bị cáo V từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Quốc V phạm tội “mua bán trái phép chất ma túy” và đề nghị xử phạt bị cáo V từ 07 đến 08 năm tù. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 tội là: Từ 09 năm đến 10 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước một điện thoại di động hiệu Mobell, màu đen;

+ Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định;

Đối với người đàn ông chạy xe ôm tên H chạy xe ôm ở khu vực ngã ba Dầu Giây và người đàn ông khoảng 25 tuổi tên Tuấn ở Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh bán ma túy cho V, hiện chưa xác định được nhân thân, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, phát hiện xử lý sau.

Trong quá trình điều tra, bị cáo V đã thành khẩn khai báo đối với hành vi mua ma túy cho T và D để trừ vào tiền công lao động. Đối với hành vi cất giấu 67 tép ma túy đá, ban đầu V không thừa nhận là ma túy của mình sau đó thì thừa nhận là của mình, quá trình điều tra V tự nguyện khai nhận 70 tép ma túy đá mua về để sử dụng dần, đã sử dụng hết 03 tép, không bán ma túy đá, sau đó V lại thay đổi lời khai trong 70 tép ma túy đá đã bán cho T ở khu phố T, phường X và Tý Đ ở khu vực cầu H, ấp B, xã B 03 tép, Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác minh được T và Tý Đ.

Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo khai báo lòng vòng và liên tục thay đổi nội dung lời khai nhằm trốn tội. Bị cáo cho rằng mình không thực hiện hành vi phạm tội như Cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố.

#### **Ý kiến của Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Quốc V bà Lê M:**

Các tài liệu, chứng cứ đã được thể hiện đầy đủ và rõ ràng trong hồ sơ vụ án. Trong quá trình điều tra bà đã nhiều lần làm việc trực tiếp với bị cáo cũng như chứng kiến các buổi làm việc khi Công an tiến hành lấy lời khai của bị cáo V. Bà M hoàn toàn thống nhất như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát và Bản luận tội của Đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tại phiên tòa bị cáo V khai báo quanh co, chối tội là bất lợi cho bị cáo vì bị cáo sẽ không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”.

Tuy nhiên, bị cáo là người khuyết tật lại sống một mình; gia đình bị cáo có truyền thống cách mạng, cha mẹ bị cáo được Nhà nước tặng huân chương nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo nói sau cùng: Trong thời gian bị tạm giam bị cáo suy nghĩ rất nhiều, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được về với gia đình, tu sửa bản thân.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Khánh, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác khẳng định khai báo tự nguyện, không có ý kiến hoặc khiếu nại về

hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa, bị cáo liên tục thay đổi lời khai, khai báo quanh co, không thừa nhận hành vi phạm tội do mình thực hiện như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Tuy nhiên, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra có sự chứng kiến của người bào chữa của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Khoảng 22 giờ 45 phút ngày 24/7/2020, tại nhà số 47 H, khu phố 1, phường X, thành phố L, Công an phường X và Công an thành phố Long Khánh kiểm tra phát hiện bắt giữ Hoàng Quốc V tàng trữ 67 tép ma túy đá, loại Methamphetamine. Tại bản kết luận giám định số 1507/KLGD-PC09-GĐMT, ngày 31/07/2020, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Tổng khối lượng ma túy mà bị cáo V tàng trữ là 2,61 gam, loại: Methamphetamine.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Hoàng Quốc V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bên cạnh đó, từ ngày 20/7/2020 đến 24/7/2020, bị cáo mua dùm ma túy là heroin để thanh toán tiền công lao động cho T và D. Tổng cộng bị cáo đã mua và thanh toán tiền công lao động bằng heroin 01 ngày 03 lần, mỗi lần 1 tép giá 100.000 đồng cho D và T, cụ thể: Bị cáo đã mua ma túy để thanh toán tiền công cho T 15 lần/15 tép heroin, hết 1.500.000 đồng, thanh toán cho D 15 lần/15 tép heroin, hết 1.500.000 đồng. Đồng thời, trong quá trình điều tra T và D cũng thừa nhận bị cáo V đã thanh toán tiền công cho T 15 lần/15 tép heroin, hết 1.500.000 đồng, thanh toán cho D 15 lần/15 tép heroin hết 1.500.000 đồng. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Hoàng Quốc V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đánh giá tính chất, mức độ của vụ án là rất nghiêm trọng. Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi, mua bán, tàng trữ, sử dụng, trao đổi, dùng ma túy để thanh toán cho người khác.... Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy mà còn xâm phạm trực tiếp đến trật tự, an toàn công cộng, là tác nhân gây ra sự nghiện ngập, ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, khả năng lao động của người sử dụng; việc sử dụng ma túy còn là nguyên nhân làm phát sinh một số tội phạm khác nên cần phải xử lý nghiêm.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt:

Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, số ma túy thu giữ ngày 25/7/2020, được giám định và theo kết luận giám định số: 1507/KLGD-PC09-GĐMT, ngày 31/07/2020, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết

luận: Tổng khối lượng ma túy mà bị cáo V tàng trữ là 2,61 gam, loại: Methamphetamine. Như vậy, hành vi tàng trữ tàng trữ là 2,61 gam ma túy của bị cáo thuộc quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo V, từ ngày 20/7/2020 đến 24/7/2020, bị cáo V bán ma túy cho Vương Quốc T và Trần Văn D bằng hình thức dùng ma túy để thanh toán tiền công lao động cho T và D, cụ thể: V đã mua ma túy để thanh toán tiền công cho T 15 lần/15 tép heroin, hết 1.500.000 đồng, thanh toán cho D 15 lần/15 tép heroin hết 1.500.000 đồng, điều này cũng được T và D thừa nhận và đã được đối chất với bị cáo trong quá trình điều tra. Do đó, hành vi phạm tội này của bị cáo V đã vi phạm tình tiết định khung tăng nặng được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 là “Phạm tội hai lần trở lên” và “Đối với 02 người trở lên”.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử đã xem xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015; Nhưng tại phiên tòa bị cáo khai báo quanh co, liên tục thay đổi lời khai, chối tội thể hiện việc bị cáo chưa thành khẩn và chưa nhận thức được hành vi sai trái của mình để tu sửa bản thân. Bên cạnh đó, bị cáo có nhân thân xấu, đã từng 02 lần bị xét xử về hành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” nhưng bị cáo vẫn không thấy đó là bài học để sửa đổi, tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần có mức án nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi của bị cáo gây ra, nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội, biết tuân thủ pháp luật đồng thời có tác dụng phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xem xét bản thân bị cáo là người khuyết tật lại sống một mình; cha và mẹ bị cáo được Nhà nước tặng T ờng Huân chương kháng chiến hạng nhất đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Ngoài hình phạt chính, Hội đồng xét xử không áp dụng thêm hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án:

- 01 điện thoại di động hiệu Mobell, màu đen liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên tịch thu xung công quỹ nhà nước;

Đối với số ma túy còn lại sau giám định tịch thu tiêu hủy theo quy định.

Đối với người đàn ông chạy xe ôm tên H chạy xe ôm ở khu vực ngã ba Dầu Giây và người đàn ông khoảng 25 tuổi tên T ở Quận 8, thành phố Hồ Chí

Minh bán ma túy cho V, hiện chưa xác định được nhân thân, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh và xử lý sau.

[6] Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo V phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận một phần.

Đối với phần đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự, xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo V là không phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên không chấp nhận.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Hoàng Quốc V (tên gọi khác: X) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Hoàng Quốc V (tên gọi khác: X) **02 (hai) năm** tù.

2. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251; khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Hoàng Quốc V (tên gọi khác: X) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Hoàng Quốc V (tên gọi khác: X) **07 (bảy) năm** tù.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), buộc bị cáo Hoàng Quốc V phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là **09 (chín) năm** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/7/2020.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong bên trong chứa chất ma túy, có số hiệu 1507/PC09; tịch thu xung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Mobell, màu đen. (Vật chứng hiện Chi cục thi hành án dân sự Long Khánh đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/11/2020).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 23, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Hoàng Quốc V phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo, kháng nghị đối với Bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Viện kiểm sát nhân

dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TPKL;
- Công an TPLK;
- Chi cục THADS TPLK;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*ĐÃ KÝ*

**Lê Thị Hoa**





